

*

Số 40 -CTr/HU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Nghị quyết số 17-NQ/TU); Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 17-NQ/TU; nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chương trình hành động. Bám sát phương hướng, mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể, cán bộ, đảng viên triển khai, thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và mọi người dân; tập trung giải quyết, khắc phục những tồn tại, hạn chế và những vấn đề cấp bách về môi trường. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động; trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân về bảo vệ môi trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về bảo vệ môi trường; chủ động giám sát, kiểm soát công tác quản lý môi trường, ngăn ngừa và hạn chế tối đa mức độ gia tăng ô nhiễm; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động bảo vệ môi trường của mỗi công dân, gia đình, cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao năng lực quản lý, ưu tiên biện pháp phòng ngừa ô nhiễm và suy thoái môi trường; kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc, điểm nóng về môi trường, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế- xã hội với bảo vệ môi trường góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, toàn diện, bền vững.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong công tác

bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về công tác này.

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, góp phần đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị và phát triển nông thôn theo hướng hiện đại hóa để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- 100% cán bộ, công chức, đảng viên được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương về bảo vệ môi trường;
 - Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường đạt 95%;
 - Tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 51,5 - 52%;
 - Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%;
- kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;
- Tỷ lệ cụm công nghiệp được thành lập có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt 50%;
 - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định tại nông thôn đạt 60%, đô thị đạt trên 95%;
 - Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đúng quy định đạt 85%;
 - Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 80% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%;
 - Tỷ lệ chi ngân sách nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách huyện.

2.2. Định hướng đến năm 2030

- Phân đầu 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường *(theo chỉ tiêu về môi trường quốc gia trong chiến lược 10 năm 2021- 2030 tại Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng)*;
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định và đạt trên 52%;
- Giảm 10% lượng khí phát thải nhà kính;
- Kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng *(theo mục tiêu của Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 28/11/2016 của Tỉnh ủy)*;
- Tỷ lệ cụm công nghiệp được thành lập có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt 100%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định tại nông thôn đạt 85%, đô thị đạt 99%;

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đúng quy định đạt 90%;
- Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 90% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 98%;
- Tỷ lệ chi ngân sách nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách huyện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xác định việc đảm bảo, nâng cao chất lượng môi trường là nhiệm vụ cần tập trung trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thường xuyên, lâu dài; đồng thời, chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy. Trong đó, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan.

- Đưa công tác bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng trở thành chỉ tiêu đánh giá thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, người lao động hàng năm và là một trong những tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ môi trường; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải tự giác, gương mẫu thực hiện và chỉ đạo thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường. Mỗi cán bộ, đảng viên cần làm tốt công tác bảo vệ môi trường gắn với việc tham gia hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường khu vực công cộng, chăm sóc cây xanh và giữ gìn vệ sinh môi trường tại nơi làm việc, nơi cư trú. Hàng tháng, trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ ở các tổ chức cơ sở đảng cần gắn với đánh giá, kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả tổ chức thực hiện.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tăng cường theo dõi, bám sát cơ sở, tập trung chỉ đạo và thực hiện công tác đi thực tế kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật bảo vệ môi trường **ít nhất mỗi quý một lần** tại địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý **ít nhất mỗi quý một lần**; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, sản xuất, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm theo quy định.

2. Nâng cao nhận thức, ý thức, hành động về bảo vệ môi trường

- Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác bảo vệ môi trường theo hướng dẫn tuyên truyền bảo vệ môi trường góp phần phát triển bền vững đất nước của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Thực hiện đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền theo hướng tiếp cận đa diện, có ảnh hưởng sâu rộng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhân dân đối với việc giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường. Theo đó, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gương mẫu trong thực hiện và tuyên truyền, vận động gia đình, người thân, quần chúng nhân dân tích cực tham gia giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Đưa công tác bảo vệ môi trường vào định hướng nội dung sinh hoạt chi bộ và tuyên truyền định kỳ hàng tháng. Kết hợp giữa tuyên truyền trực quan với tuyên truyền trên không gian mạng đảm bảo thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận, tạo sự tác động mạnh mẽ tới ý thức của các tầng lớp nhân dân. Tăng cường mở chuyên trang, chuyên mục về công tác bảo vệ môi trường trên các Trang thông tin điện tử của huyện.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường trong hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chính trị và các trường học nhằm cung cấp kiến thức, xây dựng ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và học viên. Đồng thời, khuyến khích các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức các hoạt động thiết thực để nâng cao ý thức tự giác bảo vệ môi trường cho học viên, học sinh, sinh viên, nhất là các nội dung về quản lý bảo vệ môi trường, phân loại chất thải và giảm sử dụng nhựa một lần.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm Khôi Dân vận từ huyện đến cơ sở về công tác bảo vệ môi trường. Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội huyện tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt công tác giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường; trong đó tập trung thực hiện: thu gom và phân loại chất thải rắn tại nguồn, giảm sử dụng nhựa một lần, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật... Xác định tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị, trong đó tổ dân vận các thôn, tổ dân phố, ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể là lực lượng nòng cốt.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên cơ sở gắn kết một cách phù hợp với các cuộc vận động, phong trào, các mô hình, hoạt động, bao gồm: Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, Chương trình “*nói không với rác thải nhựa*”, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, phong trào “*Tuổi cao gương sáng*”, “*Hội viên Hội cựu chiến binh gương mẫu*”, “*5 không*

3 sạch”, các phong trào tình nguyện “Bảo vệ môi trường”, mô hình “Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường”... đảm bảo toàn bộ các tuyến đường, phố, vỉa hè, ngõ xóm, khu đất trống, đồng ruộng... được tổ chức chính trị- xã hội các cấp đảm nhận, tự quản vệ sinh môi trường và hoạt động tích cực, hiệu quả. Đồng thời, thường xuyên và kiên trì nhắc nhở các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; đồ rác, chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định và luôn giữ gìn vệ sinh môi trường mọi lúc, mọi nơi.

- Chú trọng xây dựng và thực hiện các quy chế, hương ước, quy ước, cam kết về bảo vệ môi trường nói chung và vệ sinh môi trường nói riêng tại khu dân cư. Thực hiện đánh giá, bình xét chất lượng môi trường ở các khu dân cư do các tổ chức tự quản đảm nhận, từ đó xem xét, đánh giá kết quả hoạt động của khối dân vận các xã, thị trấn, tổ dân vận các thôn, tổ dân phố, các tổ chức đoàn thể hàng năm.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các địa bàn, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình làm tốt; nhắc nhở, phê bình đối với những trường hợp vi phạm, làm chưa tốt. Tiến hành khảo sát, đánh giá hiệu quả các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả ở các khu dân cư để nhân rộng, tạo hiệu ứng lan tỏa trên địa bàn huyện.

- Phát huy vai trò giám sát công tác bảo vệ môi trường của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp và cộng đồng dân cư. Tăng cường sự phối hợp, đoàn kết giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội với cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở tôn giáo, cộng đồng; giữa ban công tác mặt trận, chi hội đoàn thể cơ sở với cấp ủy chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào về vệ sinh môi trường, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng dân cư và đem lại hiệu quả, ý nghĩa thiết thực.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế- xã hội gắn với bảo vệ môi trường; khắc phục tình trạng tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt, mang tính hình thức, chỉ coi trọng phát triển kinh tế mà buông lỏng, xem nhẹ vấn đề bảo vệ môi trường. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, hệ sinh thái.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ huyện đến cơ sở theo hướng nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường; chú trọng phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo chuyên môn, kỹ năng, kiến thức quản lý bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu.

- Xác định trách nhiệm và phân công, phân cấp cụ thể cho các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị về quản lý và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển của huyện, ngành, địa phương chưa phù hợp và chưa đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Tích cực chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện công tác điều tra cơ bản, xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về môi trường, tăng cường công tác dự báo về tài nguyên và môi trường góp phần quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững và hiệu quả.

- Gắn mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của các ngành, địa phương. Quản lý chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường ngay từ khi phê duyệt, quyết định chủ trương, cấp phép hoạt động các dự án đầu tư,... Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng có lợi cho các ngành kinh tế thân thiện với môi trường; hạn chế phát triển các nhóm ngành, nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, suy thoái môi trường; không cấp phép đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng đối với các loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, nhất là tại các khu vực tập trung dân cư, lưu vực sông, vùng ưu tiên cần phải bảo vệ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai tại chỗ.

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư, chỉ đạo bố trí ngân sách phù hợp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật môi trường theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng và đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp và vận hành hiệu quả các dịch vụ môi trường công cộng đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu về môi trường.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác quản lý việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải. Quan tâm đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến, phương tiện, trang thiết bị hiện đại phù hợp với các quy định mới về quản lý chất thải.

- Thực hiện thu đúng, thu đủ thuế, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải nhằm bảo đảm kinh phí cho xử lý chất thải và tạo nguồn vốn đầu tư trở lại cho hoạt động bảo vệ môi trường. Đồng thời, tăng cường quản lý nhà nước về môi trường; đẩy mạnh thực hiện tốt các cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng, chi trả dịch vụ hệ sinh thái nhằm tạo nguồn vốn đầu tư, duy trì công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng.

4. Chú trọng công tác phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường

- Thực hiện nhất quán công tác lãnh đạo, chỉ đạo; lấy nhiệm vụ bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết không chấp thuận đầu tư và loại bỏ những dự án nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Bảo vệ hiệu quả hệ sinh thái tự nhiên, phục hồi và nâng cao giá trị đa dạng sinh học được bảo tồn; mở rộng và nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống các di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên; xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm đất rừng, săn bắt, khai thác, tiêu thụ các loài động vật hoang dã trái pháp luật trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường nhằm phát hiện sớm và kịp thời xử lý nghiêm hành vi

thu gom, thải bỏ chất thải trái quy định, gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng sử dụng công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu, nguy cơ ô nhiễm môi trường. Triển khai đồng bộ có hiệu quả công tác phối hợp giữa việc kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp với hoạt động đấu tranh, phòng, chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát môi trường.

- Thiết lập và duy trì đường dây nóng tiếp nhận các thông tin, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về việc vi phạm trong lĩnh vực môi trường; giải quyết dứt điểm, không để phát sinh điểm nóng, tình trạng ô nhiễm kéo dài; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục sự cố môi trường (nếu có) gây ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân và gây dư luận xấu trong xã hội.

- Khẩn trương xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tập trung giải quyết đóng cửa và hoàn nguyên các bãi rác không hợp vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14.000.

- Tạo điều kiện triển khai các chính sách phát triển bền vững với nền kinh tế tuần hoàn là chủ đạo: Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đáp ứng yêu cầu phát triển, cùng với đổi mới công nghệ xử lý chất thải, tái chế, tái sử dụng chất thải, sản xuất năng lượng từ chất thải; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái phù hợp, tăng khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích tiêu dùng bền vững, thân thiện môi trường, hạn chế tối đa sử dụng hóa chất độc hại, giảm sử dụng sản phẩm nhựa một lần.

5. Tăng cường và đa dạng sinh học các nguồn lực về bảo vệ môi trường

- Ưu tiên phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của ngành tài nguyên và môi trường trong phân bổ, giám sát các nguồn chi ngân sách cho bảo vệ môi trường.

- Tranh thủ tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường để đầu tư hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung, xử lý chất thải rắn. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy xử lý rác thải của huyện.

- Chú trọng đa dạng hoá các loại hình hoạt động bảo vệ môi trường; phát động phong trào toàn dân bảo vệ môi trường; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường; xây dựng và thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường tại khu dân cư; nhân rộng các mô hình cộng đồng dân cư tự quản trong hoạt động bảo vệ môi trường. Đề cao trách nhiệm, tăng cường sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị- xã hội các cấp, cơ quan truyền thông trong hoạt động bảo vệ môi trường.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào bảo vệ môi trường

- Khuyến khích cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân phát huy năng lực sáng tạo, xây dựng các giải pháp góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường,

phòng, chống thiên tai. Ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường trong hoạt động xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sản phẩm sạch. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng và nhân rộng các giải pháp xử lý chất thải với chi phí thấp tại khu vực nông thôn. Hạn chế và giảm tối đa các hoạt động kinh tế sử dụng nhiều tài nguyên, khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức triển khai, quán triệt Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình hành động này để triển khai thực hiện với lộ trình cụ thể, phù hợp, hiệu quả. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện và tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị- xã hội huyện xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU; phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia góp ý về công tác bảo vệ môi trường; có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình đặc điểm cụ thể của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Trung tâm Chính trị huyện tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 17-NQ/TU và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

Chương trình hành động này được phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các Ban XĐĐ, Văn phòng Huyện ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện,
- Các đ/c UVBTV HU, HUV (khóa XV),
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Đinh Văn Tuấn